

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022 và biên bản hoà giải thành (bổ sung) ngày 21/02/2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **118/2021/TLST-DS** ngày 29 tháng 10 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Phương Tr**, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước;

- Bị đơn: Chị **Vũ Thị Th**, sinh năm 1992; Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước;

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Bị đơn chị Vũ Thị Th thừa nhận có vay, hiện còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn bà Trần Thị Phương Tr số tiền là 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*) và 03 cây vàng SJC; 02 cây vàng 9999;

Hai bên thống nhất thoả thuận giá vàng là giá được công bố trên thị trường tại thời điểm hoà giải để làm căn cứ giải quyết vụ án, cụ thể:

- 03 cây vàng SJC: giá trị mỗi cây vàng bằng giá trường được công bố tại thời điểm hoà giải là 61.600.000 đ/cây (*sáu mươi một triệu sáu trăm ngàn đồng*) x 03 cây = 184.800.000 đ (*một trăm tám mươi tư triệu tám trăm ngàn đồng*)

- 02 cây vàng 9999: Giá trị mỗi cây vàng bằng giá thị trường được công bố tại thời điểm hoà giải là 53.200.000 đ/cây (*năm mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng*) x 2 = 106.400.000 đ (*một trăm lẻ sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*)

Như vậy tổng số tiền được quy ra từ vàng là: 291.200.000 đ (*Hai trăm chín mươi một triệu hai trăm ngàn đồng*).

## 2.2 Thời gian trả nợ như sau:

- Từ ngày 14/01/2022 đến ngày 15/6/2022 chị Th trả cho bà Tr 01 cây vàng SJC; Ngày 15/12/2022 chị Th trả 01 cây vàng SJC; Ngày 15/6/2023 trả tiếp 01 cây vàng SJC; ngày 15/12/2023 trả 01 cây vàng 9999; ngày 15/6/2024 trả 01 cây vàng 9999 còn lại;
- Đối với số tiền vay 200.000.000 đ (hai trăm triệu đồng) thì sau khi trả xong vàng bắt đầu từ tháng 7/2024 thì mỗi tháng chị Th trả cho bà Tr 5.000.000 đ (năm triệu đồng) cho đến khi trả xong số tiền còn lại; Ngày trả tiền là vào ngày 28 hàng tháng, trả trực tiếp bằng tiền mặt.

## 2.3 Về lãi suất nguyên đơn bà Trần Thị Phương Tr không yêu cầu.

## 2.4 Về nghĩa vụ trả nợ và nghĩa vụ chậm thi hành án:

Trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ một trong những lần nói trên mà chị Vũ Thị Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì bà Trần Thị Phương Tr có quyền yêu cầu chị Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với toàn bộ số tiền và số vàng còn nợ tính từ ngày vi phạm.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

## 2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Trần Thị Phương Tr tự nguyện chịu 50% mức án phí sơ thẩm tương ứng số tiền 5.912.000 đ (*năm triệu chín trăm mười hai nghìn đồng*); được khấu trừ vào số tiền 16.500.000đ (*mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011545 ngày 27/10/2021; Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành trả lại số tiền còn dư sau khi đã khấu trừ cho bà Trần Thị Phương Tr;

- Bị đơn chị Vũ Thị Th phải chịu 50% mức án phí sơ thẩm, tương ứng số tiền 5.912.000 đ (*năm triệu chín trăm mười hai nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Dương sự;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

### **THẨM PHÁN**

**Dương Thị Thúy**